

# DẠY KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO CHỦ ĐỀ

HOÀNG THU GIANG\*

\*Học viện Khoa học Quân sự, ✉ hoanggianggia76@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/8/2024; ngày sửa chữa: 19/9/2024; ngày duyệt đăng: 25/9/2024

## TÓM TẮT

Kỹ năng nói được cho là một trong những khía cạnh khó nhất của quá trình học ngôn ngữ vì nhiều người học tiếng Anh cả giai đoạn phổ thông nhưng khả năng diễn đạt hoàn chỉnh suy nghĩ trong các tình huống cụ thể còn hạn chế. Hiện nay, có nhiều hoạt động giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh đã giúp người học thực hành ngôn ngữ một cách tự nhiên và đa dạng tình huống. Bài viết này tổng hợp và phân tích khái niệm, tầm quan trọng, nguyên tắc tổ chức và đưa ra một số gợi ý giúp việc áp dụng hoạt động thảo luận theo chủ đề trong dạy kỹ năng nói thêm đa dạng và đạt được hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** *khái niệm, tầm quan trọng, nguyên tắc tổ chức, dạy kỹ năng nói, hoạt động thảo luận theo chủ đề*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động thảo luận theo chủ đề được xem là một trong những phương pháp hiệu quả trong việc giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh. Hoạt động không chỉ tạo điều kiện cho người học thực hành ngôn ngữ trong các tình huống thực tế mà còn giúp phát triển tư duy phản biện, kỹ năng lắng nghe và hiểu biết sâu sắc hơn về các nền văn hóa và quan điểm khác nhau. Hơn nữa, tham gia vào các cuộc thảo luận này giúp người học cải thiện khả năng diễn đạt suy nghĩ và mở rộng kiến thức đa dạng về các chủ đề, góp phần vào sự phát triển toàn diện của họ trong quá trình học tập ngôn ngữ. Trước đây, khi đề cập đến dạy nói tiếng Anh, người dạy thường tập trung vào việc truyền đạt các đơn vị từ vựng hoặc cấu trúc ngữ pháp cụ thể mà quên đi vai trò quan trọng của nghĩa dụng học phát sinh từ

các hoàn cảnh giao tiếp trong hoạt động nói. Thêm vào đó, nhiều người vẫn mặc định rằng thảo luận chỉ dành cho những học viên có trình độ cao. Vì vậy, bài viết này sẽ phân tích khái niệm, tầm quan trọng, nguyên tắc tổ chức và gợi ý một số hoạt động thảo luận theo chủ đề để có thể áp dụng trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh thêm đa dạng và đạt hiệu quả hơn.

## 2. HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO CHỦ ĐỀ

### 2.1. Khái niệm

Hoạt động thảo luận theo chủ đề trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh được nhiều học giả định nghĩa là một phương pháp giảng dạy giúp phát triển khả năng giao tiếp của người học thông qua việc tham gia vào các cuộc đối thoại mang

tính tương tác. Theo Nunan (1991) định nghĩa hoạt động thảo luận theo chủ đề là một dạng nhiệm vụ giao tiếp, trong đó người học phải thảo luận và trao đổi ý kiến dựa trên một chủ đề được chọn với mục tiêu chính là thực hành kỹ năng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tiễn. Ví dụ, trong một cuộc thảo luận về vấn đề sa mạc hoá, người học không chỉ trao đổi về hiện tượng này mà còn phát triển từ vựng và cách lập luận liên quan, góp phần cải thiện kỹ năng diễn đạt bằng tiếng Anh. Việc ứng dụng các chủ đề thảo luận thực tế như vậy, theo Nunan, hoạt động giúp người học tiếp cận với các ngữ cảnh đời thường và củng cố sự tự tin khi sử dụng ngôn ngữ. Còn Dörnyei (2001) cũng đồng quan điểm rằng thảo luận theo chủ đề không chỉ phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn tác động mạnh mẽ đến sự tự tin và động lực của người học. Dörnyei cho rằng việc buộc phải bảo vệ quan điểm của mình trong một môi trường thảo luận có thể giúp người học phát triển kỹ năng phản biện, đồng thời gia tăng sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh. Chẳng hạn, khi thảo luận về các tình huống thực tế, người học không chỉ học cách diễn đạt mà còn phải đối mặt với các quan điểm trái chiều, điều này đòi hỏi họ phải linh hoạt trong cách sử dụng ngôn ngữ để thuyết phục hoặc bảo vệ lập luận của mình. Bên cạnh đó, Ur (2012) khẳng định rằng, thảo luận theo chủ đề là một phương pháp hiệu quả để phát triển kỹ năng ngôn ngữ thông qua việc kích thích sự tham gia của người học vào các chủ đề quen thuộc. Thảo luận về chủ đề như lợi ích và hạn chế của mạng xã hội giúp người học cảm thấy gần gũi với tình huống, từ đó dễ dàng hơn trong việc sử dụng từ vựng và ngữ pháp phù hợp. Học giả Thornbury (2005) bổ sung rằng hoạt động thảo luận theo chủ đề cung cấp cơ hội cho người học phát triển kỹ năng xây dựng lập luận phức tạp và nói lưu loát. Ông đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các chủ đề quen thuộc như lối sống lành mạnh, qua đó người học có thể thực hành việc diễn đạt các quan điểm cá nhân một cách chặt chẽ và có logic. Điều này không chỉ giúp người học phát triển khả năng tư duy phản biện mà còn cải thiện độ chính xác và sự trôi chảy trong việc sử dụng ngôn ngữ. Còn Larson và Keiper (2002) cho rằng, thảo luận là sự tham

gia và thực hành các hoạt động tư duy và giao tiếp. Thảo luận được mô tả như một cuộc trò chuyện có cấu trúc giữa những người tham gia trình bày, kiểm tra, so sánh và hiểu các ý kiến về một vấn đề. Thảo luận cũng có thể được coi là một kỹ thuật giảng dạy hữu ích để phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao hơn (các kỹ năng cho phép người học giải thích, phân tích và thao tác thông tin). Theo Marsh (2010), một nhà nghiên cứu trong lĩnh vực giảng dạy tích hợp nội dung và ngôn ngữ (Content and Language Integrated Learning - CLIL), thảo luận theo chủ đề là một phương tiện hiệu quả để kết hợp giữa nội dung học thuật và phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Marsh nhấn mạnh khi người học tham gia vào các thảo luận theo chủ đề, họ không chỉ học tiếng Anh mà còn mở rộng kiến thức về các lĩnh vực khác, qua đó phát triển toàn diện khả năng ngôn ngữ và tư duy. Tóm lại, các học giả đều cho rằng thảo luận theo chủ đề không chỉ đơn thuần là một phương pháp giảng dạy ngôn ngữ mà còn là một công cụ mạnh mẽ giúp người học phát triển các kỹ năng tư duy phản biện, sự tự tin và khả năng giao tiếp trong các tình huống thực tế. Việc thảo luận các chủ đề mang tính thời sự và xã hội không chỉ tạo động lực cho người học mà còn giúp họ thực hành ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả hơn trong các ngữ cảnh đa dạng.

## 2.2. Tầm quan trọng của hoạt động thảo luận theo chủ đề

Học giả Nunan (1989) đã chỉ ra tầm quan trọng của hoạt động thảo luận theo chủ đề là giúp người học áp dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp thực tế. Khi người học được tham gia vào các cuộc thảo luận về những chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày, họ có cơ hội thực hành khả năng diễn đạt và phản xạ nhanh chóng. Ví dụ, trong một lớp học thảo luận về các vấn đề xã hội như ô nhiễm môi trường không khí, người học không chỉ học cách diễn đạt ý tưởng mà còn rèn luyện khả năng truyền đạt thông điệp một cách mạch lạc và có tổ chức. Còn Dörnyei (2001) cho rằng, cần xây dựng sự tự tin trong giao tiếp vì đó là yếu tố then chốt trong việc học ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói. Ông nhấn mạnh rằng thông qua các cuộc thảo luận

theo chủ đề, người học có thể dần dần vượt qua sự lo lắng và cảm giác ngại ngùng khi nói trước đám đông. Ví dụ, trong các cuộc thảo luận nhóm nhỏ về những chủ đề quen thuộc như sở thích cá nhân hoặc các sự kiện văn hóa, học viên sẽ cảm thấy tự tin hơn khi trình bày ý kiến của mình, từ đó cải thiện độ lưu loát và tính mạch lạc trong giao tiếp. Theo Ur (2012), người học có thể tăng cường sự tham gia và có động lực học tập khi thảo luận về những chủ đề mà họ quan tâm. Những chủ đề có tính liên quan và hấp dẫn không chỉ giúp người học tham gia tích cực mà còn làm cho quá trình học trở nên thú vị hơn. Ví dụ, trong các cuộc thảo luận về văn hóa đại chúng hoặc các xu hướng xã hội, người học có cơ hội sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và có ý nghĩa. Bên cạnh đó, Richards (2008) cho rằng, thảo luận theo chủ đề giúp người học phát triển tư duy phản biện và khả năng lập luận logic. Các chủ đề thảo luận yêu cầu người học phải trình bày và bảo vệ quan điểm cá nhân, từ đó thúc đẩy khả năng suy nghĩ độc lập. Ví dụ, trong các cuộc thảo luận về đạo đức (ethical dilemmas), người học phải giải quyết các tình huống phức tạp và trình bày các quan điểm trái ngược nhau, giúp nâng cao khả năng suy luận và phân tích sâu sắc. Học giả Ellis (2003) cũng khẳng định rằng thảo luận theo chủ đề góp phần quan trọng cho người học phát triển tư duy độc lập và sáng tạo. Trong các cuộc thảo luận, người học phải đưa ra quan điểm cá nhân và bảo vệ ý kiến của mình, điều này khuyến khích họ tư duy một cách sáng tạo và phản biện. Ví dụ, khi thảo luận về các giải pháp cho vấn đề biến đổi khí hậu, người học sẽ phải nghĩ ra các cách tiếp cận mới và sáng tạo để giải quyết vấn đề, từ đó phát triển khả năng tư duy sáng tạo. Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm vô cùng quan trọng vì nó giúp người học không chỉ thực hành kỹ năng nói mà còn học cách lắng nghe và phản hồi ý kiến của người khác, Harmer (2007) đã khẳng định. Trong một cuộc thảo luận về những chủ đề liên quan đến môi trường, người học phải hợp tác với nhau để đưa ra giải pháp và phân tích các vấn đề khác nhau, từ đó nâng cao khả năng làm việc nhóm và giao tiếp liên cá nhân. Yêu cầu cao hơn nữa là để tăng khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác, theo Thornbury

(2005) phân tích, thảo luận theo chủ đề không chỉ cải thiện độ lưu loát mà còn giúp người học sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác hơn. Ông lập luận rằng khi người học thực hành trong các cuộc thảo luận, họ có cơ hội sử dụng từ vựng và ngữ pháp một cách chính xác trong các tình huống giao tiếp thực tế và có ý nghĩa. Ví dụ, trong một cuộc thảo luận về sức khỏe, người học phải sử dụng từ vựng chuyên ngành y tế và diễn đạt các quan điểm liên quan đến chăm sóc sức khỏe một cách chính xác. Từ các phân tích và ví dụ trên cho thấy hoạt động thảo luận theo chủ đề đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, giúp người học áp dụng ngôn ngữ trong giao tiếp thực tế, rèn luyện tư duy phản biện và sáng tạo cũng như tăng cường sự tự tin khi giao tiếp. Đồng thời, thảo luận theo chủ đề còn góp phần cải thiện khả năng làm việc nhóm, thúc đẩy động lực học tập và nâng cao độ chính xác trong việc sử dụng ngôn ngữ. Đây là một phương pháp giảng dạy hiệu quả để phát triển toàn diện kỹ năng ngôn ngữ và tăng lượng kiến thức tự nhiên và xã hội cho người học.

### 2.3. Nguyên tắc tổ chức các hoạt động thảo luận theo chủ đề

Theo một số học giả, trong giảng dạy kỹ năng nói người dạy cần tuân thủ các nguyên tắc nhất định trong quá trình thiết kế và tổ chức các hoạt động để đạt được hiệu quả tối ưu. Học giả Harmer (2007) cho rằng, việc lựa chọn chủ đề là một trong những yếu tố cốt lõi để đảm bảo hiệu quả của hoạt động thảo luận theo chủ đề. Vì vậy, các chủ đề nên gắn gũi với đời sống của người học và liên quan đến những vấn đề mà họ quan tâm hoặc có kinh nghiệm. Điều này sẽ kích thích sự tham gia của học viên và tạo động lực cho họ chia sẻ ý kiến. Ví dụ, các chủ đề về môi trường hoặc văn hóa thường nhận được sự quan tâm lớn từ học viên vì chúng có tính chất toàn cầu và thường xuất hiện trong đời sống hàng ngày. Học giả Dörnyei (2001) cũng nhấn mạnh rằng, việc chọn chủ đề cần phải cân nhắc đến độ khó và sự phù hợp với trình độ ngôn ngữ của người học. Nếu chủ đề quá phức tạp hoặc quá đơn giản sẽ gây ra sự chán nản hoặc khó khăn cho người học trong việc tham gia thảo luận. Ví dụ,

một lớp học với học viên trình độ trung cấp có thể thảo luận về vấn đề “ô nhiễm nguồn nước”, nhưng với lớp học trình độ thấp hơn, chủ đề như “kỳ nghỉ lý tưởng” sẽ dễ dàng hơn trong việc phát triển kỹ năng nói. Bên cạnh đó, Ellis (1994) bổ sung rằng, một môi trường học tập tích cực sẽ khuyến khích học viên tương tác tự nhiên và thoải mái. Giáo viên cần tạo điều kiện để học viên tham gia thảo luận mà không lo ngại về việc mắc lỗi thông qua việc sử dụng các câu hỏi mở để học viên tự do bày tỏ quan điểm. Thornbury (2005) nhấn mạnh vai trò của giáo viên trong việc xây dựng sự tự tin cho học viên. Bắt đầu với những chủ đề dễ và dần chuyển sang các chủ đề khó hơn sẽ giúp người học cảm thấy tự tin hơn. Ví dụ, từ các chủ đề cá nhân như “kế hoạch tương lai” đến những vấn đề phức tạp hơn như “trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp”. Với các chủ đề thảo luận, giáo viên cần phải định hình cấu trúc rõ ràng và cung cấp phản hồi xây dựng cho người học, theo Nunan (2004). Như vậy, hoạt động thảo luận nên được thiết kế với cấu trúc rõ ràng bao gồm các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn của buổi thảo luận. Điều này giúp học viên hiểu rõ kỳ vọng của giáo viên và định hướng quá trình tham gia của mình. Giáo viên đưa ra yêu cầu cho buổi thảo luận có thể bắt đầu bằng việc giới thiệu chủ đề, sau đó gọi mỗi học viên trình bày quan điểm cá nhân và cuối cùng là phần thảo luận nhóm về giải pháp cho một vấn đề cụ thể. Học giả Ur (1996) cho rằng phản hồi xây dựng từ giáo viên là yếu tố cốt lõi trong việc cải thiện kỹ năng nói của học viên. Giáo viên cần lắng nghe kỹ và đưa ra phản hồi không chỉ về mặt ngôn ngữ mà còn về nội dung và cách lập luận của học viên. Vì vậy, sau buổi thảo luận, giáo viên nên cung cấp những gợi ý về cách phát triển ý tưởng rõ ràng và thuyết phục hơn cho người học. Tóm lại, tổ chức các hoạt động thảo luận theo chủ đề trong dạy kỹ năng nói tiếng Anh đòi hỏi người dạy phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về lựa chọn chủ đề, xây dựng môi trường học tập tích cực, định hình cấu trúc rõ ràng cho buổi thảo luận và cung cấp phản hồi xây dựng là chìa khóa giúp học viên cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của mình. Những nguyên tắc này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả của hoạt

động thảo luận mà còn khuyến khích sự tham gia tích cực của người học, từ đó thúc đẩy phát triển kỹ năng nói trong quá trình học tập.

### 3. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO CHỦ ĐỀ

Dựa vào các khái niệm, tầm quan trọng và các nguyên tắc dạy kỹ năng nói tiếng Anh thông qua hoạt động thảo luận theo chủ đề trên, người dạy có thể áp dụng một số hoạt động để tạo sự tự tin, mở rộng kiến thức cũng như hiểu biết thêm về văn hóa cho người học ngôn ngữ. Các hoạt động và hướng dẫn thực hiện dưới đây trích từ nguồn tài liệu và chiến lược giảng dạy của nhiều học giả và nhóm “Presto Plans”.

#### 3.1. Hoạt động thảo luận yên lặng (Silent Discussion Activity)

Hoạt động này yêu cầu người dạy chuẩn bị câu hỏi để thảo luận theo chủ đề, câu hỏi bắt buộc phải liên quan đến bài học hoặc tình huống cụ thể.

##### *Các bước thực hiện:*

##### *Bước 1: Đánh số học viên*

Trước khi bắt đầu thảo luận, người dạy đánh số học viên tương ứng số câu hỏi. Nếu lớp học có 25 học viên mà có 11 câu hỏi thì có 2 học viên sẽ phải trả lời trùng 1 câu hỏi.

##### *Bước 2: Viết hoặc trình chiếu câu hỏi thảo luận*

Viết hoặc trình chiếu câu hỏi thảo luận lên bảng, đánh số câu hỏi. Yêu cầu học viên viết câu hỏi liên quan đến số mà đã được chỉ định riêng cho từng người.

##### *Bước 3: Viết phản thảo luận (Writing a response to the question)*

Người học viết câu trả lời cho câu hỏi mà họ được giao đầu tiên. Khi học viên hoàn thành trong thời gian quy định, đứng dậy và di chuyển xung quanh phòng (im lặng) chờ đợi ai đó hoàn thành. Sau đó, học viên ngồi xuống chỗ mới của mình, đọc câu hỏi mới và những gì người trước đó đã

viết và viết câu trả lời của riêng họ. Câu trả lời của họ có thể là cho câu hỏi gốc hoặc cho điều gì đó mà một học viên khác đã viết trước đó.

#### *Bước 4: Thảo luận mở (Open discussion)*

Đây là bước cuối cùng của hoạt động, để học viên quay trở lại chỗ ngồi của mình và đọc lại chủ đề thảo luận ban đầu của họ. Sau đó, cả lớp sẽ xem từng câu hỏi một và tổ chức thảo luận mở. Khuyến khích học viên tham khảo những gì người khác đã nói từ tài liệu trước mặt họ. Đến thời điểm này, các học viên đã tham gia vào thảo luận ý nghĩa với nhau qua việc viết, vì vậy không chỉ họ sẽ được khởi động mà còn có nhiều điều để nói trong cuộc thảo luận mở.

Ví dụ:

#### **Silent Discussion**

TOPIC: HOW CAN A PERSON MANTAIN HOPE  
IN THE FACE OF ADVERSITY?

Sara,

In my opinion, in order to maintain hope in the face of adversity, you need the support of people close to you. In the darkest times of your life, you need to surround yourself with those people who care about you the most I think that sometimes people find it hard to ask for help.

Jabo,

I agree with Sarah that you need people who love you. You also could turn to professional agencies for help...

Thực hiện thảo luận im lặng là cách để cải thiện hoạt động thảo luận trong lớp khi không ai muốn nói. Dưới đây là một số lợi ích khác của hoạt động này:

- Khi bạn thực hiện thảo luận mở vào cuối giờ, người học sẽ có xu hướng nói nhiều hơn vì họ đã có cơ hội xử lý thông tin, đọc suy nghĩ của bạn học và hình thành ý kiến của riêng mình.

- Không phải tất cả học viên đều sẽ hoàn thành các câu hỏi giống nhau, vì vậy bạn có khả năng

nhận được sự tham gia của các học viên khác nhau cho các câu hỏi khác nhau.

- Nếu liên quan đến nội dung đang học, người học có thể quay lại các câu hỏi thảo luận vào cuối để xem liệu ý kiến của họ có thay đổi không.

### **3.2. Hoạt động thảo luận giả định (Ethical dilemmas & What if Discussions)**

Ethical dilemmas là những tình huống mà một người phải đưa ra sự lựa chọn dựa trên tình huống đạo đức. Các câu hỏi “Nếu..., thế nào?” là những tình huống mà một người phải cân nhắc cách họ sẽ phản ứng trong cuộc sống. Ur (1996), đưa nhiều ví dụ về cách sử dụng tình huống giả định và các vấn đề đạo đức trong lớp học để khuyến khích học viên phát triển tư duy phản biện và khả năng tranh luận.

#### **Các bước thực hiện:**

*Bước 1: Giới thiệu chủ đề và bối cảnh thảo luận*

- Mục tiêu: Giới thiệu chủ đề “Ethical Dilemmas” và “What if Discussions” cho lớp học.

- Thực hiện:

+ Giáo viên giải thích ngắn gọn về khái niệm tiến thoái lưỡng nan (ethical dilemmas), trong đó người học phải đối mặt với những lựa chọn khó khăn, không có phương án hoàn toàn đúng hoặc sai. Đối với thảo luận “What if”, người học được yêu cầu suy nghĩ về những tình huống giả định, tưởng tượng kết quả của các sự kiện khác nhau nếu xảy ra những thay đổi nhỏ trong hoàn cảnh.

+ Giáo viên đưa ra một vài ví dụ để minh họa cho hai dạng thảo luận này như: “*Nếu bạn phát hiện đồng nghiệp gian lận trong một dự án quan trọng, bạn sẽ làm gì?*” (Ethical Dilemma) hoặc “*Nếu loài người không phát minh ra điện, cuộc sống sẽ thay đổi như thế nào?*” (What if?).

*Bước 2: Phân nhóm thảo luận và phân công vai trò*

- Mục tiêu: Đảm bảo sự tham gia đồng đều và phân công trách nhiệm rõ ràng.

- Thực hiện:

+ Chia lớp thành các nhóm nhỏ từ 3-5 người.

+ Trong mỗi nhóm, phân công các vai trò như: người điều hành, người ghi chép ý kiến và người trình bày kết quả. Vai trò này đảm bảo mọi thành viên đều có nhiệm vụ cụ thể trong quá trình thảo luận.

+ Giải thích ngắn gọn về cách thức và yêu cầu trong thảo luận. Mỗi nhóm sẽ có khoảng thời gian xác định để trao đổi và sau đó phải trình bày quan điểm của mình trước lớp.

*Bước 3: Cung cấp tình huống thảo luận và yêu cầu giải quyết vấn đề*

- Mục tiêu: Kích thích tư duy và trao đổi trong nhóm.

- Thực hiện:

+ Mỗi nhóm sẽ nhận một tình huống hoặc câu hỏi thảo luận về chủ đề đạo đức hoặc tình huống giả định.

+ Ví dụ các tình huống *Ethical Dilemmas*: “*Nếu bạn biết bạn của mình lấy đồ tại cửa hàng, bạn sẽ tố cáo hay giữ im lặng?*” hoặc “*Nếu bạn là nhà quản lý, bạn sẽ chọn sa thải một nhân viên năng suất thấp hay duy trì anh ta vì lý do nhân văn?*”

+ Ví dụ cho *What if Discussions*: “*Nếu con người có thể sống mãi mãi, xã hội sẽ thay đổi thế nào?*” hoặc “*Nếu tất cả phương tiện giao thông đột nhiên biến mất, xã hội sẽ phản ứng ra sao?*”

+ Yêu cầu người học suy nghĩ, phân tích và đưa ra giải pháp hoặc dự đoán.

*Bước 4: Tiến hành thảo luận trong nhóm*

- Mục tiêu: Tạo điều kiện cho người học tham gia thảo luận sâu rộng.

- Thực hiện:

+ Nhóm bắt đầu thảo luận và chia sẻ ý kiến về tình huống của mình.

+ Người điều hành đảm bảo rằng mỗi thành viên đều có cơ hội phát biểu và đóng góp ý kiến.

+ Nhóm ghi chép lại các ý chính và kết luận của mình, chuẩn bị để trình bày trước lớp.

*Bước 5: Trình bày kết quả thảo luận trước lớp*

- Mục tiêu: Phát triển kỹ năng thuyết trình và chia sẻ ý kiến với công chúng.

- Thực hiện:

+ Sau khi các nhóm hoàn thành thảo luận, đại diện mỗi nhóm sẽ lên trình bày ý kiến và giải pháp mà nhóm đã đạt được.

+ Trong phần trình bày, các nhóm khác có thể đặt câu hỏi hoặc góp ý, từ đó tạo điều kiện cho sự tranh luận và phản biện.

*Bước 6: Giáo viên tổng kết và đánh giá*

- Mục tiêu: Đưa ra phản hồi và kết luận chung cho buổi thảo luận.

- Thực hiện:

+ Giáo viên tổng kết lại các điểm mạnh, yếu trong phần thảo luận và trình bày của từng nhóm.

+ Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý cải thiện kỹ năng thảo luận, chẳng hạn như cách sử dụng từ ngữ, xây dựng luận điểm rõ ràng và tạo không khí thảo luận cởi mở.

+ Ngoài ra, giáo viên có thể tổng hợp các giải pháp mà các nhóm đưa ra, thảo luận về tính khả thi và logic của chúng, giúp học viên hiểu sâu hơn về khái niệm và kỹ năng thảo luận.

*Bước 7: Phản ánh và cải thiện sau buổi thảo luận*

- Mục tiêu: Giúp người học nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và cải thiện kỹ năng nói.

- Thực hiện:

+ Sau khi thảo luận kết thúc, giáo viên có thể yêu cầu người học viết một bài phản ánh ngắn về

cảm nhận và những gì họ học được từ hoạt động thảo luận.

+ Dựa trên phản hồi của học viên, giáo viên có thể điều chỉnh phương pháp tổ chức thảo luận cho các buổi học tiếp theo.

Ví dụ:

Tình huống cho hoạt động thảo luận theo chủ đề “*Ethical Dilemmas*” và “*What if Discussions*”:

#### *Ethical Dilemmas*

1. Dilemma 1: “You discover that a close friend has been stealing items from a store. Would you report them to the authorities, or would you stay silent to protect your friendship?”

2. Dilemma 2: “You are a doctor, and you have limited medical resources. Two patients require life-saving treatment, but you can only treat one. One patient is a young child, and the other is an elderly person. Who would you choose to save, and why?”

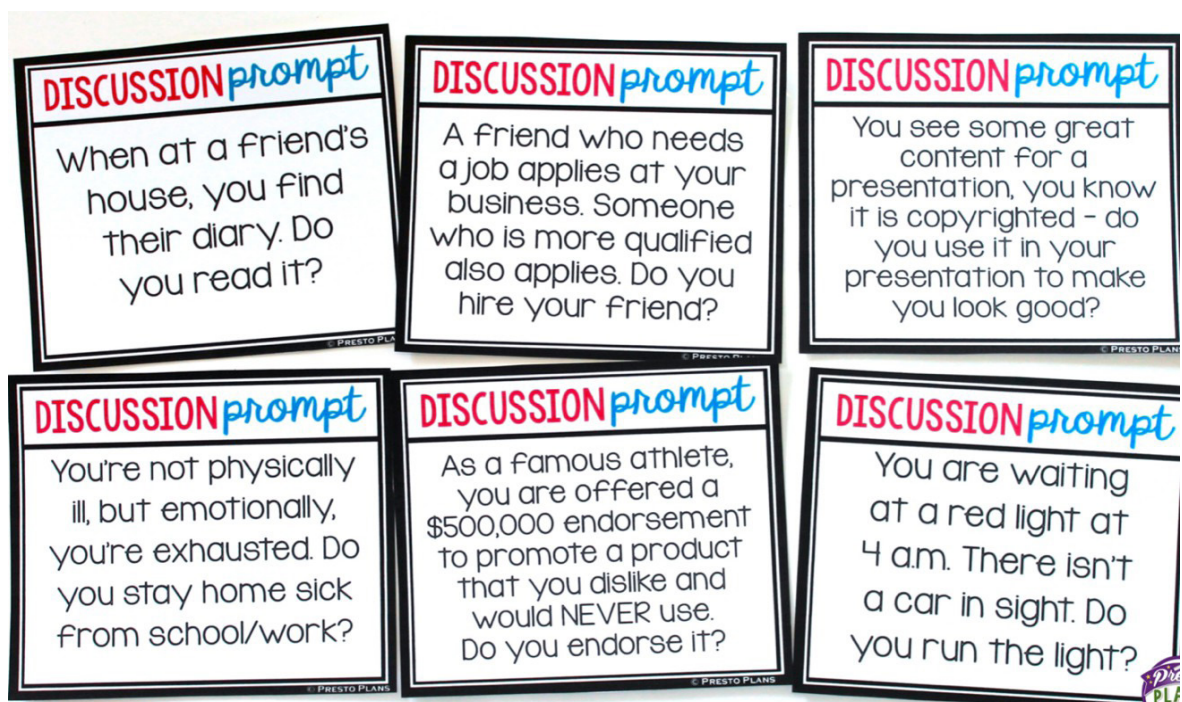
3. Dilemma 3: “If you knew that a coworker was taking credit for someone else’s work, would you confront them or report it to your supervisor, even though it might create tension in the workplace?”

#### *What if Discussions:*

1. What if scenario 1: “What if humans could live forever? How would society change in terms of population control, job opportunities, and social dynamics?”

2. What if scenario 2: “What if electricity had never been invented? How would life be different today in terms of technology, communication, and everyday conveniences?”

3. What if scenario 3: “What if all forms of transportation suddenly disappeared? How would people adapt to a world without cars, buses, trains, and airplanes?”



Hình 1. Mô phỏng thiết kế tình huống hoạt động thảo luận giả định

### 3.2. Thảo luận triển lãm (Gallery Discussion)

Hoạt động thảo luận này là một cách hiệu quả để khiến học viên rời khỏi chỗ ngồi và hợp tác theo nhóm nhỏ, theo Richards và Rodgers (2014) có các bước thực hiện sau:

#### *Bước 1: Chuẩn bị vật dụng*

- Flip chart hoặc bảng lớn: Đặt trên các góc khác nhau của lớp học.

- Giấy và bút: Cung cấp cho mỗi nhóm giấy khổ lớn và bút để ghi chép.

- Câu hỏi thảo luận: Chuẩn bị 5-6 câu hỏi hoặc chủ đề thảo luận và dán chúng vào các bảng flip chart. Mỗi bảng sẽ có một câu hỏi thảo luận khác nhau.

#### *Bước 2: Chia nhóm*

- Chia lớp thành các nhóm nhỏ (khoảng 4-5 học viên mỗi nhóm).

- Yêu cầu mỗi nhóm bầu một người ghi chép để ghi lại ý kiến và thảo luận của nhóm mình.

#### *Bước 3: Thảo luận tại mỗi Flip Chart*

- Di chuyển đến từng bảng: Mỗi nhóm sẽ lần lượt di chuyển đến các bảng khác nhau. Tại mỗi bảng, họ sẽ có một khoảng thời gian quy định (khoảng 5-10 phút) để thảo luận câu hỏi trên bảng và ghi lại các ý kiến của nhóm mình lên giấy.

- Các nhóm có thể sử dụng các bút màu khác nhau để phân biệt ý kiến của mình với nhóm trước đó.

#### *Bước 4: Trình bày và tổng kết*

Sau khi tất cả các nhóm đã hoàn thành việc thảo luận tại các bảng, yêu cầu mỗi nhóm bầu một người trình bày. Người trình bày sẽ chia sẻ với cả lớp về câu hỏi mà họ cho là thú vị nhất và tóm tắt những suy nghĩ hoặc ý tưởng của nhóm về chủ đề đó.

Ví dụ: **GALLERY DISCUSSION TOPIC**

#### **Technology and Social Interaction**

In today's world, technology has drastically changed the way we communicate. People often rely on social media,

texting, and video calls rather than meeting face-to-face. Some people argue that this has led to a decline in meaningful, in-person social interactions.

Do you agree?

1. How has technology affected the way people interact socially?

2. Do you think people are becoming more isolated due to technology, or does it provide more opportunities for connection?

3. How can technology be used to enhance human relationships?

#### *Lợi ích của hoạt động thảo luận triển lãm:*

- Khuyến khích di chuyển và tương tác: Giúp học viên không chỉ ngồi một chỗ mà có cơ hội di chuyển, tăng cường sự năng động trong lớp học.

- Hợp tác nhóm: Giúp học viên làm việc nhóm hiệu quả, lắng nghe và ghi nhận ý kiến của nhau.

- Đa dạng quan điểm: Học viên có thể tiếp cận nhiều quan điểm khác nhau từ các nhóm khác nhau khi thảo luận tại các bảng flip chart.

- Khuyến khích tư duy phản biện: Học viên sẽ cần suy nghĩ về các mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ đối với giao tiếp xã hội.

- Tăng cường kỹ năng giao tiếp: Thảo luận theo nhóm và trình bày ý kiến giúp cải thiện khả năng giao tiếp và kỹ năng thuyết trình.

- Kích thích sự sáng tạo: Học viên có thể đưa ra những ý tưởng mới về cách sử dụng công nghệ để cải thiện tương tác xã hội.

Phương pháp thảo luận theo chủ đề “Gallery Discussion” này không chỉ tạo môi trường học tập tương tác mà còn khuyến khích học viên tham gia sâu hơn vào chủ đề, từ đó giúp họ hiểu và ghi nhớ kiến thức lâu hơn.

### 3.3. Thảo luận bốn góc (Four Corners Discussion)

Phương pháp này nhằm xử lý các chủ đề gây tranh cãi trong lớp học và hỗ trợ học viên phát



triển kỹ năng tranh luận và thuyết phục thông qua việc thảo luận và phân tích quan điểm khác nhau.

### **Các bước thực hiện:**

#### *Bước 1: Chuẩn bị không gian*

Đặt bốn bảng hiệu hoặc biển chỉ dẫn ở các góc của lớp học, mỗi bảng ghi các cụm từ: “Hoàn toàn đồng ý”, “Đồng ý”, “Không đồng ý”, và “Hoàn toàn không đồng ý”. Điều này giúp phân chia không gian và tạo điều kiện cho việc di chuyển dễ dàng giữa các khu vực.

#### *Bước 2: Trình bày tuyên bố*

Đưa ra một tuyên bố hoặc câu hỏi gây tranh cãi liên quan đến chủ đề đang được thảo luận. Ví dụ: “Sự hiện diện của công nghệ trong lớp học cải thiện chất lượng học tập”.

#### *Bước 3: Quyết định độc lập*

Yêu cầu người học suy nghĩ về tuyên bố và ghi nhận lựa chọn của họ trên một mảnh giấy nhỏ, chọn từ các tùy chọn “Hoàn toàn đồng ý”, “Đồng ý”, “Không đồng ý”, hoặc “Hoàn toàn không đồng ý”. Mục tiêu là đảm bảo học viên đưa ra lựa chọn một cách độc lập và không bị ảnh hưởng bởi nhóm.

#### *Bước 4: Di chuyển đến góc*

Sau khi đưa ra lựa chọn, học viên di chuyển đến góc tương ứng với quan điểm của mình. Điều này giúp nhóm học viên có cùng quan điểm tập hợp tại một điểm và chuẩn bị cho việc thảo luận.

#### *Bước 5: Thảo luận nhóm*

Trong mỗi góc, học viên thảo luận về lý do và quan điểm của mình liên quan đến tuyên bố. Họ có thể chia sẻ ý kiến, lập luận và bằng chứng hỗ trợ quan điểm của mình, đồng thời ghi chép các điểm chính và lý do cụ thể.

#### *Bước 6: Tóm tắt và trình bày*

Sau khoảng 5-10 phút thảo luận, yêu cầu một đại diện từ mỗi nhóm tóm tắt các quan điểm và lý do chính của nhóm mình để trình bày trước cả lớp. Điều này giúp mọi học viên hiểu rõ các quan

điểm khác nhau và cung cấp cơ hội để đối thoại và phản biện.

Ví dụ:

- Tuyên bố: “Việc làm việc nhóm hiệu quả hơn việc học cá nhân.”

- Chuẩn bị: Đặt bốn bảng hiệu “Hoàn toàn đồng ý”, “Đồng ý”, “Không đồng ý”, và “Hoàn toàn không đồng ý” quanh lớp.

- Trình bày: Đưa ra tuyên bố về việc làm việc nhóm so với học cá nhân.

- Quyết định: Học viên viết lựa chọn của mình về việc làm việc nhóm hoặc học cá nhân và di chuyển đến góc tương ứng.

- Thảo luận: Học viên trong mỗi góc thảo luận về lý do tại sao họ đồng ý hoặc không đồng ý với tuyên bố đó.

- Tóm tắt: Một đại diện từ mỗi nhóm trình bày các quan điểm chính và lý do của nhóm họ cho cả lớp, tạo cơ hội cho các cuộc trao đổi và phản hồi.

Phương pháp này không chỉ hỗ trợ việc hiểu biết và phân tích quan điểm khác nhau mà còn khuyến khích sự tham gia tích cực và phát triển kỹ năng giao tiếp của người học.

### **3.4. Thảo luận đoạn video (Video Clip Discussion)**

Đoạn video ngắn cũng rất hiệu quả cho hoạt động thảo luận, giáo viên dễ dàng lựa chọn theo trình độ của người học.

#### **Các bước thực hiện:**

- Chia học viên thành các nhóm nhỏ hoặc cặp đôi và cho họ xem một đoạn video ngắn dựa trên nội dung bạn đang dạy (hoặc sử dụng một chủ đề cập nhật để thu hút người học).

- Cung cấp câu hỏi thảo luận liên quan và đặt khoảng thời gian nhất định để thảo luận.

- Yêu cầu mỗi cặp đôi hoặc nhóm chia sẻ những gì họ đã thảo luận với cả lớp.

Ví dụ:

### VIDEO JOURNAL OF THE WEEK

Do you think the place where you grow up has an influence on the person you become?

Yes, I believe the place where a person grows up significantly influences who they become. The environment shapes a person's values, habits, and even worldview. For instance, growing up in a big city might make someone more adaptable, open-minded, and exposed to diversity, as they interact with people from different cultures and backgrounds. On the other hand, growing up in a rural area may foster a strong sense of community, self-reliance, and a close connection to nature. Additionally, access to education, social services, and even leisure activities can vary greatly depending on where a person grows up, which influences their opportunities and mindset.

In my case, growing up in a small town taught me the importance of building relationships and relying on those around me. It also encouraged a slower pace of life, which allowed me to appreciate the simple things. However, it may have limited my exposure to different viewpoints until I moved to a bigger city for further education. Therefore, I think the place where we grow up has a lasting effect on our personality, ambitions, and how we approach life.

Ưu điểm của hoạt động thảo luận theo chủ đề với đoạn video ngắn:

- *Kích thích sự tham gia của học viên:* Đoạn video trực quan và sinh động giúp thu hút sự chú ý của học viên, khiến họ dễ dàng tiếp cận với nội dung thảo luận. Hình ảnh và âm thanh tạo cảm giác thú vị, giúp học viên cảm thấy chủ đề gần gũi và thực tế hơn, từ đó họ sẽ tích cực tham gia thảo luận.

- *Cải thiện kỹ năng nghe và nói:* Khi xem video, học viên được rèn luyện kỹ năng nghe và hiểu nội dung trong ngữ cảnh thực tế. Sau khi xem video, việc thảo luận giúp họ thực hành khả năng diễn đạt ý tưởng và ý kiến cá nhân, từ đó nâng cao kỹ năng nói.

- *Phát triển tư duy phản biện:* Video thường đưa ra những tình huống cụ thể hoặc những vấn đề xã hội, từ đó khuyến khích học viên suy nghĩ và phân tích sâu sắc hơn về nội dung. Họ sẽ phải đánh giá, lập luận và bảo vệ quan điểm của mình

trong quá trình thảo luận, góp phần phát triển tư duy phản biện.

- *Tạo cơ hội làm việc nhóm và hợp tác:* Thảo luận theo nhóm hoặc cặp đôi với nội dung từ video giúp học viên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, lắng nghe ý kiến của người khác và phối hợp để trình bày quan điểm chung. Điều này cũng giúp tăng cường sự tương tác giữa các thành viên trong lớp.

- *Phát triển vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp:* Video chứa các từ vựng và cấu trúc ngữ pháp thực tế, thường gặp trong giao tiếp hàng ngày. Học viên không chỉ tiếp thu từ vựng mà còn học cách sử dụng chúng trong bối cảnh cụ thể. Khi thảo luận, họ sẽ có cơ hội áp dụng những từ vựng và cấu trúc này vào bài nói của mình.

- *Tạo động lực học tập:* Chủ đề của video có thể được giáo viên lựa chọn dựa trên sở thích hoặc những vấn đề thời sự mà học viên quan tâm, giúp tăng cường sự hứng thú và động lực học tập. Học viên sẽ cảm thấy những gì mình đang học có giá trị và ứng dụng thực tế cao.

Như vậy, việc kết hợp video vào hoạt động thảo luận giúp học viên phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ và tư duy, đồng thời tạo môi trường học tập thú vị và hấp dẫn.

### 3.5. Thảo luận theo hình tháp (Pyramid Discussion)

Thảo luận theo hình tháp giúp xây dựng nền tảng và đặc biệt có ích cho người học ngại phát biểu. Hoạt động này cũng bổ ích trong việc chuẩn bị cho tranh luận hoặc viết bài thuyết phục.

#### Các bước thực hiện:

##### Bước 1: Phát triển chủ đề

Người dạy chuẩn bị một chủ đề cần đạt được sự đồng thuận. Ví dụ: “*Ba phát minh vĩ đại nhất mọi thời đại là gì?*”

##### Bước 2: Thảo luận theo cặp

Yêu cầu học viên làm việc theo cặp để thảo luận về câu hỏi hoặc chủ đề đã được đưa ra. Các

cặp học viên cần hợp tác và thỏa hiệp để đạt được sự đồng thuận về các lựa chọn của họ.

*Bước 3: Mở rộng thành nhóm bốn người*

Sau khi các cặp đạt được sự đồng thuận, ghép hai cặp thành một nhóm bốn người. Nhóm này sẽ chia sẻ ý tưởng của họ và tiếp tục thảo luận để đạt được sự đồng thuận mới trong nhóm lớn hơn.

*Bước 4: Mở rộng thành nhóm tám người*

Các nhóm bốn người kết hợp thành các nhóm tám người và thực hiện thảo luận một lần nữa để đạt được sự đồng thuận trong nhóm lớn hơn. Quá trình này giúp người học tiếp tục xây dựng và chia sẻ các quan điểm của mình.

*Bước 5: Thảo luận cả lớp*

Sau khi các nhóm tám người đã đạt được sự đồng thuận, yêu cầu học viên quay lại chỗ ngồi của họ và thực hiện một cuộc thảo luận cả lớp. Trong phần này, các nhóm sẽ trình bày các quan điểm và lý do của họ và cả lớp sẽ cùng thảo luận về chủ đề.

Ví dụ:

Chủ đề: “*Ba phát minh vĩ đại nhất mọi thời đại*”

- Phát triển: Giáo viên đưa ra chủ đề về ba phát minh vĩ đại nhất.

- Thảo luận theo cặp: Học viên thảo luận trong cặp về các phát minh và chọn ba phát minh quan trọng nhất mà họ đồng ý.

- Mở rộng thành nhóm bốn người: Hai cặp học viên kết hợp thành nhóm bốn người để so sánh và đạt được sự đồng thuận về ba phát minh quan trọng nhất.

- Mở rộng thành nhóm tám người: Hai nhóm bốn người kết hợp thành nhóm tám người để chia sẻ và đồng thuận về danh sách các phát minh.

- Thảo luận cả lớp: Các nhóm trình bày danh sách ba phát minh của họ và lý do tại sao chúng là vĩ đại nhất, sau đó cả lớp cùng thảo luận và phân biệt các quan điểm.

Phương pháp này giúp học viên xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác và đồng thuận, đồng thời tạo điều kiện cho việc phát triển và trình bày quan điểm cá nhân trong môi trường lớp học.

### 3.6. Thảo luận hẹn hò nhanh (Speed dating discussion)

Thảo luận hẹn hò nhanh là một cách thú vị để người học chia sẻ suy nghĩ của mình về một chủ đề và cũng được nghe nhiều quan điểm khác nhau.

Các bước thực hiện thảo luận hẹn hò nhanh (Speed dating discussion) theo học giả Richards và Rodgers (2014):

*Bước 1: Chuẩn bị môi trường học tập*

- Hoạt động: Giáo viên trình bày khái niệm “hẹn hò nhanh,” nơi người tham gia có khoảng thời gian ngắn để trò chuyện với từng người. Mục đích là giúp người học thực hành nói và phản hồi nhanh trong các tình huống hội thoại ngắn.

- Xếp chỗ ngồi: Sắp xếp ghế ngồi sao cho hai hàng đối diện nhau. Mỗi học viên ở hàng A sẽ đối diện với một học viên ở hàng B.

- Chủ đề thảo luận: Giáo viên chọn một hoặc nhiều chủ đề cho các nhóm thảo luận. Chủ đề có thể xoay quanh một câu hỏi mở, một tình huống tranh luận.

*Bước 2: Giải thích quy trình hoạt động*

- Phát tờ giấy: Mỗi học viên nhận một tờ giấy thảo luận hẹn hò nhanh để ghi lại những suy nghĩ chính trong suốt quá trình.

- Đặt tên hàng: Gọi một hàng là A và hàng đối diện là B. Học viên ở hàng A sẽ lần lượt di chuyển sau mỗi lượt thảo luận.

- Thời gian thảo luận: Mỗi lượt thảo luận kéo dài từ 3 đến 5 phút. Sau khi hết thời gian, học viên hàng A di chuyển sang chỗ ngồi kế tiếp, đối diện với học viên mới ở hàng B.

*Bước 3: Thực hiện thảo luận*

- Thảo luận theo cặp: Giáo viên cung cấp một chủ đề hoặc tình huống để các học viên trong mỗi cặp thảo luận trong khoảng 3-5 phút.

- Tổng hợp ý tưởng: Sau khi thảo luận, mỗi học viên dành 1 phút để ghi lại các ý tưởng chính vào tờ giấy đã phát.

*Bước 4: Chuyển đổi đối tác thảo luận*

Di chuyển hàng A: Sau mỗi lượt thảo luận, tất cả học viên ở hàng A sẽ di chuyển sang chỗ ngồi kế tiếp trong hàng A, đối diện với người tiếp theo trong hàng B. Quá trình này tiếp tục cho đến khi học viên đã thảo luận với nhiều bạn khác nhau.

*Bước 5: Tổng hợp và viết lại suy nghĩ*

Viết đoạn văn: Sau khi hoàn thành các lượt thảo luận, học viên được yêu cầu viết một đoạn văn tổng hợp về suy nghĩ của mình về chủ đề đã thảo luận. Họ có thể tham khảo các ý kiến đã trao đổi với bạn bè trong quá trình viết.

*Bước 6: Phản hồi và thảo luận nhóm*

Phản hồi: Sau khi học viên hoàn thành bài viết, giáo viên có thể mở một buổi thảo luận nhóm lớn để học viên chia sẻ những quan điểm nổi bật, hoặc đưa ra những câu hỏi để tiếp tục khám phá sâu hơn về chủ đề.

Ưu điểm của phương pháp:

- *Tương tác cao:* Học viên được thảo luận với nhiều bạn khác nhau, giúp tăng cường khả năng giao tiếp và lắng nghe.

- *Khả năng phản biện:* Học viên phát triển khả năng phản biện khi đối diện với nhiều quan điểm khác nhau.

- *Tăng động lực học tập:* Hoạt động ngắn gọn, đa dạng giúp duy trì sự hứng thú và động lực học ngôn ngữ của học viên.

- *Thực hành ngôn ngữ thực tế:* Giúp học viên sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế, phát triển kỹ năng tư duy và giao tiếp hiệu quả.

Ví dụ:

“Tôi đồng ý với \_\_\_ khi họ nói rằng...” hoặc “Mặc dù \_\_\_ đã nêu ra một số điểm mạnh, tôi không đồng ý với quan điểm của họ rằng....”

For example, “I agreed with \_\_\_ when they said...” or “While \_\_\_ made some strong points, I disagreed with their thought that ....”

**Speed Dating DISCUSSION**

You will discuss a topic with multiple other students in the class using the speed dating discussion method. After each discussion, spend one minute quickly jotting down your thoughts (interesting points, what you agreed with, what you disagreed with) using the spaces provided.

**PARTNER 1**  
[ ]  
COMMENTS: WHAT INTERESTING POINTS WERE MADE? WHAT DID YOU AGREE OR DISAGREE WITH?

**PARTNER 2**  
[ ]  
COMMENTS: WHAT INTERESTING POINTS WERE MADE? WHAT DID YOU AGREE OR DISAGREE WITH?

**PARTNER 3**  
[ ]  
COMMENTS: WHAT INTERESTING POINTS WERE MADE? WHAT DID YOU AGREE OR DISAGREE WITH?

**PARTNER 4**  
[ ]  
COMMENTS: WHAT INTERESTING POINTS WERE MADE? WHAT DID YOU AGREE OR DISAGREE WITH?

**PARTNER 5**  
[ ]  
COMMENTS: WHAT INTERESTING POINTS WERE MADE? WHAT DID YOU AGREE OR DISAGREE WITH?

**MY FINAL REFLECTION**

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Hình 2. Mô phỏng thiết kế tình huống hoạt động thảo luận hẹn hò

#### 4. KẾT LUẬN

Đạy kỹ năng nói thông qua hoạt động thảo luận theo chủ đề có thể đem lại hiệu quả cao trong học ngoại ngữ nói chung và phát triển các kỹ năng khác. Học viên có nhiều cơ hội để thực hành nói và trở nên tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động thảo luận, cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh. Ngoài ra, hoạt động này còn giúp học viên biết cách làm việc theo nhóm, thống nhất các quan điểm khác nhau trong nhóm. Trên thực tế, học viên có thể cải thiện kỹ năng nói và kỹ năng viết của họ sau khi được giảng viên hỗ trợ chỉnh sửa nội dung và cung cấp ngôn ngữ, từ vựng sau hoạt động thảo luận. Thông qua bài viết này, một số hoạt động thảo luận theo chủ đề với phần hướng dẫn chi tiết có thể giúp người học thực hiện hoạt động thảo luận ngoài giờ học để chủ động hơn nữa khi thực hành kỹ năng nói. Tuy nhiên, để cải thiện năng lực nói tiếng Anh cho tất cả học viên cần thời gian lâu dài, sự kiên trì nỗ lực cố gắng của người học, cần mạnh dạn, tự tin và cố gắng thực hành nói tiếng Anh nhiều nhất có thể, cần xóa bỏ tâm lý tự ti, ngại ngùng không dám nói tiếng Anh./.

#### Tài liệu tham khảo:

- Dörnyei, Z. (2001). *Motivational Strategies in the Language Classroom*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Ellis, R. (2003). *Task-Based Language Learning and Teaching*. Oxford: Oxford University Press.
- Ellis, R. (1994). *Understanding Second Language Acquisition*. Oxford: Oxford University Press.
- Harmer, J. (2007). *The Practice of English Language Teaching*. Harlow, UK: Pearson Education.
- Larson, B. E. & Keiper, T. A. (2002). *Classroom Discussion: Learning in two arenas - Contemporary Issues in technology and Teacher Education*. Bellingham, WA: Western Washing University.
- Marsh, D. (2010). *CLIL: Content and Language Integrated Learning*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Nunan, D. (1989). *Designing Tasks for the Communicative Classroom*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Nunan, D. (1991). *Language Teaching Methodology: A Textbook for Teachers*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- Nunan, D. (2004). *Task-Based Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Presto Plans. *Resources and Practical Teaching Strategies*. Retrieved from <https://prestoplans.com>
- Richards, J. C. (2008). *Teaching Listening and Speaking: From Theory to Practice*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Richards, J. C. & Rodgers, T. S. (2014). *Approaches and Methods in Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Thornbury, S. (2005). *How to Teach Speaking*. Harlow, UK: Longman.
- Ur, P. (1996). *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Ur, P. (2012). *A Course in English Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.

### TEACHING ENGLISH SPEAKING SKILLS THROUGH TOPIC-BASED DISCUSSION ACTIVITIES

HOANG THU GIANG

**Abstract:** Speaking skills are among the most challenging aspects of the language learning process, as many students who have studied English throughout their school years still struggle to fully articulate their thoughts in specific situations. Currently, various activities for teaching English speaking skills have helped learners practice the language naturally and in diverse scenarios. This article synthesizes and analyzes the concept, the importance, principles of organization, and presents some suggestions to help diversify and enhance the effectiveness of using topic-based discussion activities in teaching speaking skills.

**Keywords:** *concept, importance, principles of organization, teaching speaking skills, topic-based discussion activities*

*Received: 19/8/2024; Revised: 19/9/2024; Accepted: 25/9/2024*